



**DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN (Số 2)**  
*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION (No 2)*

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VPCNCL ngày tháng năm 2024  
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng)*

Tên phòng thí nghiệm: **Công ty Cổ phần Chuẩn xét nghiệm**

*Laboratory:* ***Laboratory Standardization Joint Stock Company***

Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Chuẩn xét nghiệm**

*Organization:* ***Laboratory Standardization Joint Stock Company***

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Đo lường - Hiệu chuẩn**

*Field of calibration:* ***Measurement - Calibration***

Người quản lý/ **Đình Văn Điện**

*Laboratory manager:*

Số hiệu/ Code: **VILAS 1532**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **Kể từ ngày /04/2024 đến ngày /04/2029**

Địa chỉ/ *Address:* **Số 16, ngõ 167, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội**  
***No. 16, 167 alley, Tan Mai Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi***

Địa điểm/ *Location:* **Số 10 Lê Quý Đôn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội**  
***No. 10 Le Quy Don, Bach Dang Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi***

Điện thoại/ *Tel:* 024 8589 8268 Fax:

E-mail: cxn.info@gmail.com Website:

**DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN (Số 2)***LIST OF ACCREDITED CALIBRATION (No 2)***VILAS 1532****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Nhiệt***Field of calibration: Temperature*

<b>TT</b>	<b>Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn</b> <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	<b>Phạm vi đo</b> <i>Range of measurement</i>	<b>Quy trình hiệu chuẩn</b> <i>Calibration Procedure</i>	<b>Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)<sup>1</sup></b> <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)<sup>1</sup></i>
1.	<b>Tủ nhiệt (*)</b> <i>Temperature chamber</i>	(-60 ~ 20) °C	CXN.KT06.01 (2024)	1,6 °C
		(20 ~ 100) °C		0,5 °C
		(100 ~ 300) °C		1,7 °C
		(300 ~ 600) °C		2,9 °C

**Ghi chú/ Notes:**

- CXN.KT06.01 (2024): Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng ban hành năm 2024/ *Laboratory developed procedures, issued in 20224;*

- (\*): Phép hiệu chuẩn có thực hiện ở hiện trường/ *Calibration performed outside laboratory;*

<sup>(1)</sup> Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits.*

- Trường hợp Công ty Cổ phần Chuẩn xét nghiệm cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty Cổ phần Chuẩn xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. / *It is mandatory for Laboratory Standardization Joint Stock Company that provides the calibration of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the services./*